

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN Đ  
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2018/HNGĐ-ST

Ngày 22/01/2018

*V/v yêu cầu ly hôn và nuôi con.*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH BẠC LIÊU**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Kiều Song Toàn.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Thanh Tiền và ông Châu Đông Dương

*- Thư ký phiên tòa:* Bà Đỗ Thị An là thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa:* Ông Trần Đăng Khoa - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 318/2017/TLST-HNGĐ, ngày 02 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp yêu cầu ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 103/2017/QĐXXST-HNGĐ, ngày 04 tháng 12 năm 2017 giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** **Chị Nguyễn Thị T**, sinh năm 1978 (có mặt).

Địa chỉ: (nhà không có số) thuộc ấp V, xã A, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

**Bị đơn:** **Anh Bùi Thanh P**, sinh năm 1977 (vắng mặt).

Địa chỉ: (nhà không có số) thuộc ấp V, xã A, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 16/8/2017, biên bản ghi lời khai và tại phiên tòa chị Nguyễn Thị T trình bày:

Chị và anh P chung sống với nhau vào năm 2007, hôn nhân là tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu vào năm 2012.

Sau thời gian chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn và đã ly thân với nhau gần một năm nay.

Quá trình chung sống có 01 người con chung tên Bùi Thị Thúy A, sinh năm 2009. Hiện nay đang sống với chị T. Khi ly hôn chị yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng các con và không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ không có nên không yêu cầu.

Đối với bị đơn anh Nguyễn Thanh P được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh P không đến tham dự phiên tòa kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như tại phiên tòa.

*Phát biểu của kiểm sát viên:* Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký phiên tòa, Hội đồng xét xử đúng theo quy định của pháp luật việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đúng theo quy định pháp luật, đối với việc chấp hành pháp luật của bị đơn đã vi phạm Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

*Về nội dung vụ án.*

Chị T và anh P chung sống với nhau và đăng ký kết hôn đúng quy định nên hôn nhân là hợp pháp.

Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn, không hạnh phúc. Chị T yêu cầu ly hôn với anh P, anh P đã được Tòa án triệu tập hòa giải đoàn tụ nhiều lần nhưng không đến, điều này chứng tỏ anh P không có thiện chí đoàn tụ. Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T.

Về con chung: Anh P và chị T có một người con chung hiện nay chị T đang nuôi dưỡng, chị yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng. Yêu cầu của chị phù hợp với nguyện vọng của người con nên được ghi nhận. Giao con chung cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng.

Về tài sản và nợ: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

Về án phí chị Thúy nộp theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa các đương sự không cung cấp tài liệu chứng cứ gì thêm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Về thủ tục tố tụng:* Chị Nguyễn Thị T yêu cầu ly hôn với Anh Nguyễn Thanh P, anh P có địa chỉ cư trú tại ấp V, xã A, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ.

Anh Nguyễn Thanh P đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh P.

*Về nội dung vụ án.*

*Về hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Thanh P chung sống với nhau vào năm 2007, hôn nhân là tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu năm 2012 do vậy hôn nhân là hợp pháp.

*Về con:* Chị T và anh P có 01 người con chung là Bùi Thị Thúy A, sinh năm 2009, hiện đang chung sống với chị T. Khi ly hôn chị T yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con, xét thấy trong thời gian vợ chồng mâu thuẫn, chị T là người trực tiếp nuôi con và đảm bảo sự phát triển tốt cho cháu, yêu cầu của chị T phù hợp với nguyện vọng của cháu An nên việc tiếp tục giao con chung cho chị T nuôi dưỡng là phù hợp.

*Về cấp dưỡng:* Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết trong vụ án này, nếu sau này phát sinh tranh chấp có yêu cầu thì được xem xét giải quyết thành vụ kiện khác.

*Về tài sản và nợ:* Chị T không yêu cầu nên không xem xét giải quyết trong vụ án này, nếu sau này phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện chia tài sản sau ly hôn.

Án phí sơ thẩm hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T chịu 300.000 đồng

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*Áp dụng:* Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326, của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí.

1 - *Về hôn nhân:* Chấp nhận yêu cầu ly hôn của Chị Nguyễn Thị T đối với anh Nguyễn Thanh P.

2 - *Về con chung:* Giao cháu Bùi Thị Thúy A, sinh năm 2009 cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng. Cháu A hiện chị T đang nuôi dưỡng được giữ nguyên. Anh P có quyền và nghĩa vụ thăm con không ai được cản trở

3- Án phí dân sự sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình Chị Nguyễn Thị T chịu 300.000 đồng, chị T đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng ngày 02/10/2017 theo biên lai thu số 0006700 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ được chuyển thu án phí.

Chị Nguyễn Thị T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án (22/01/2018), Anh Nguyễn Thanh P có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**  
(đã ký)

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Đ;

- Chi Cục THA.DS huyện Đ;
- Các đương sự;
- UBND xã A;
- Lưu.

**Kiều Song Toàn**